

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân;

Bà Phùng Thị Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; con ông Trần Xuân Đ1, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: có 02 án tích. Tại bản án số 13/2007/HS-ST ngày 14/3/2007 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 09/12/2007 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích); tại bản án số 149/2008/HS-ST ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 30/10/2009 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích); tại Quyết định số 22/2016/QĐ-TA ngày 28/0/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong và đã được xóa). Bị cáo bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Hoàng Doãn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 07/4/2020 tại khu vực đường H, phường C, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L tiến hành kiểm tra đối với hai đối tượng điều khiển xe mô tô có biểu hiện phạm tội về ma túy gồm Hoàng Văn H và Nông Văn T, thu giữ trong túi quần Hoàng Văn H 02 xi lanh và 02 lọ nước cất chưa sử dụng. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn H và Nông Văn T về trụ sở Công an phường C, thành phố L lập biên bản sự việc. Hoàng Văn H và Nông Văn T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn T điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn H đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Trại, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, khi đến nơi Nông Văn T đợi ngoài xe, Hoàng Văn H trực tiếp vào mua 01 gói ma túy giá 96.000 đồng với người đàn ông tên Đức, sau đó Nông Văn T điều khiển xe chở Hoàng Văn H đi về nhà. Trên đường đi đến cầu Kỳ Cùng, phường C, thành phố L thì nhìn thấy lực lượng Công an và cho rằng đang bị truy đuổi nên Hoàng Văn H vứt gói ma túy xuống sông. Nông Văn T tiếp tục điều khiển xe chở Hoàng Văn H đến khu vực số nhà 220, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe và kiểm tra.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng Văn H, Nông Văn T cùng các tài liệu chứng cứ khác, hồi 15 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, tổ công tác Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn Đ tại khu vực trước cửa số nhà 08, đường Nguyễn Tri Phương, phường Vĩnh Trại, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ trong ống tay áo Trần Văn Đ đang mặc 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã đưa Trần Văn Đ về trụ sở Công an phường V lập biên bản.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thi hành lệnh giữ người trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn Đ, thu giữ số tiền 571.000 đồng.

“Tại bản kết luận giám định số 121/KL-PC09 ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Trần Văn Đ là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,168 gam.”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ khai nhận, ngày 07/4/2020 Trần Văn Đức gọi điện thoại cho người phụ nữ tên H không rõ họ, tên đệm và lai lịch, sử dụng số điện thoại 033393729 hỏi mua ma túy và hẹn đến địa điểm bến xe P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện việc mua, bán chất ma túy. Sau đó Trần Văn Đ đi đến khu vực bến xe P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua với người phụ nữ tên H 02 gói ma túy giá 400.000 đồng. Trần Văn Đ sử dụng hết 01 gói ma túy, còn lại 01 gói Trần Văn Đ chia thành 02 gói nhỏ cất giấu vào ống tay áo đi bộ đến đường Nguyễn Tri Phương, phường V, thành phố L nhằm để bán ma túy. Tại đây, Trần Văn Đ bán 01 gói nhỏ ma túy giá 96.000 đồng cho một người nam thanh niên và đang tiếp tục tìm người để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại cáo trạng số 114/KSĐT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Trần Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Trần Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 02 xi lanh; 02 ống nước cất; tịch thu nộp ngân sách 96.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 ví giả da; 01 điện thoại di động Nokia và 475.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 sim điện thoại di động; trả lại cho anh Nông Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Subito biển kiểm soát 12K4 – 2501.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07/4/2020 tại khu vực trước cửa nhà số 08, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Trần Văn Đ đã bán 01 gói ma túy giá 96.000 đồng cho Hoàng Văn H. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo đã thừa nhận được bán chất ma túy cho Hoàng Văn H ngoài ra chưa kịp bán chất ma túy cho

ai. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gieo rắc những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 02 án tích và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính (đã được xóa), cho thấy bị cáo là người không chấp hành tốt pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 02 xi lanh; 02 ống nước cất, là chất ma túy và vật để sử dụng chất ma túy, nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 phong bì niêm phong 571.000 đồng, trong đó là 96.000 đồng là tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo 475,000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 sim điện thoại di động là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; 01 ví giả da; 01 điện thoại di động Nokia là vật không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo và trả lại cho anh Nông Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Subito biển kiểm soát 12K4 – 25xx do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[8] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được thông đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[10] Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho Trần Văn Đ, do không rõ lai lịch, danh tính và việc xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0332393729 chưa có kết quả, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xem xét và sẽ xử lý sau. Đối với Hoàng Văn H và Nông Văn T do không thu giữ được ma túy Hoàng Văn H

và Nông Văn T đã mua với Trần Văn Đ trước đó để sử dụng nên không có cơ sở để xem xét xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/4/2020.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định; 02 xi lanh; 02 ống nước cất;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 96.000 đồng (*Chín mươi sáu nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì niêm phong;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 sim điện thoại di động;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 475.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ: 01 ví giả da; 01 điện thoại di động Nokia;

- Trả lại cho anh Nông Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Subito biển kiểm soát 12K4 – 25xx.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2020 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đình Phương